

Số: 55 /QĐ-THBM

P. Lê Thanh Nghị, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Trường Tiểu học Bình Minh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 01/08/2025 của UBND phường Lê Thanh Nghị về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán Trường TH Bình Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai kinh phí giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2025 của Trường Tiểu học Bình Minh (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các bộ phận chuyên môn tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các bộ phận chuyên môn;
- Lưu :VT, Kế toán.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Thúy



Đơn vị: Trường TH Bình Minh
Chương: 822

Biểu 02/TT61

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-THBM ngày 28/08/2025 của trường TH Bình Minh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách học phí	0.00
1	Số thu học phí	
1.1	Học phí	
		
2	Chi từ nguồn thu học phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
...		
3	Số học phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.813.352
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	15.813.352
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.313.352
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.500.000